TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **462**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 13 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 454/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Huỳnh Kim A**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 465/12/22 đường T, tổ 8, khu phố 1, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 36/31 đường T, tổ 20, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Đậu Hoàng L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

Tạm trú: 36/31 đường T, tổ 20, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Kim A và ông Đậu Hoàng L thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/Q:01/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/02/2018).

1.2. Về con chung: Hai bên xác định không có.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

1.4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

1.5. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng, bà Nguyễn Huỳnh Kim A và ông Đậu Hoàng L có nghĩa vụ phải nộp; được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số AA/2019/0072990 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Huỳnh Kim A và ông Đậu Hoàng L đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Nghĩa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/QĐ-SCBSBA	*Nhà Bè, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định do lỗi rõ ràng về chính tả trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 462/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2020 của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Huỳnh Kim A**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 465/12/22 đường T, tổ 8, khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 36/31 đường T, tổ 20, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Đậu Hoàng L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

Tạm trú: 36/31 đường T, tổ 20, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định số 462/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè như sau:

Tại dòng thứ 21 từ trên xuống của trang 1 của Quyết định đã ghi:

"Địa chỉ: 465/12/22 đường T, tổ 8, khu phố 1, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh",

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"Địa chỉ: 465/12/22 đường T, tổ 8, khu phố 1, phường T, **Quận 7,** Thành phố Hồ Chí Minh".

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Nghĩa